

Số: 269/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 339/2021/TLST - HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985

Chị Vi Thị Hằng N, sinh năm 1983

Cùng trú tại: P709 Tòa nhà B3B Khu đô thị mới NY, phường TH, quận C, Thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện TT, Thành phố HN, ngày 27/02/2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N có 03 con chung là cháu Đỗ Trung H (nam), sinh ngày 24/01/2006; Cháu Đỗ Xuân X (nam), sinh ngày 10/8/2008 và cháu Đỗ Thanh Y (nữ), sinh ngày 04/7/2015. Ly hôn, chị Trung và chị Nga thỏa thuận: Cả 03 con chung là cháu Đỗ Trung H, cháu Đỗ Xuân X và cháu Đỗ Thanh Y đều do anh Đỗ Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mức cấp dưỡng nuôi con anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao cả 03 con chung là cháu Đỗ Trung H (nam), sinh ngày 24/01/2006; Cháu Đỗ Xuân X (nam), sinh ngày 10/8/2008 và cháu Đỗ Thanh Y (nữ), sinh ngày 04/7/2015 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mức cấp dưỡng nuôi con anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Đỗ Văn T và chị Vi Thị Hằng N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Văn T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đỗ Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số AA/2020/0017868 ngày 14/10/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn